

Số: 1905/BC-UBND

Khánh Sơn, ngày 22 tháng 6 năm 2022

## BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm;  
Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện  
kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng cuối năm 2022**

### PHẦN I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh  
Khánh Hòa khoá VII, kỳ họp thứ 4 về Kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND huyện  
Khánh Sơn khoá IX, kỳ họp thứ tư về Kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh  
Khánh Hòa về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm  
2022;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh  
Khánh Hòa về việc bổ sung có mục tiêu năm 2022 cho huyện Khánh Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh  
Khánh Hòa về việc cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch  
vốn đầu tư công năm 2021 sang năm 2022; điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công  
năm 2022; phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 từ nguồn dự phòng NSTW  
năm 2021 và nguồn vốn NSDP năm 2021 chuyển sang năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND  
huyện Khánh Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước  
năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 18/2/2022 của UBND huyện  
Khánh Sơn Về việc phân bổ nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2021 để tiếp tục  
thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trên địa bàn, UBND  
huyện Khánh Sơn báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công 6  
tháng đầu năm 2022 như sau:

Tổng nguồn vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022 là 136.791 triệu đồng  
(Kể cả nguồn vốn bổ sung từ ngân sách Trung ương và nguồn vốn tỉnh bổ sung  
để thực hiện các Chương trình, dự án...). Đã thực hiện phân bổ và giao kế hoạch  
vốn là 130.015 triệu đồng, chưa phân bổ là 6.776 triệu đồng (bao gồm nguồn Dự  
phòng chi đầu tư là 3.276 triệu đồng, nguồn thu CQSDĐ là 3.500 triệu đồng).

Cụ thể:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ: 14.690 triệu đồng, đã thực hiện phân bổ và giao kế hoạch vốn là 14.690 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 66.430 triệu đồng, đã thực hiện phân bổ và giao kế hoạch vốn là 66.430 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách cấp huyện 55.671 triệu đồng (bao gồm phân cấp xã), trong đó nguồn vốn phân cấp là 40.836 triệu đồng (Nguồn vốn phân cấp xã là 10.600 triệu đồng); nguồn thu CQSDĐ là 3.500 triệu đồng; nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2021 chuyển sang là 11.335 triệu đồng;

## **A. NGUỒN VỐN DO HUYỆN QUẢN LÝ:**

### **I. Nguồn vốn phân cấp:**

Nguồn vốn được phân cấp cho huyện năm 2022 là 40.836 triệu đồng; ước khối lượng thực hiện và giải ngân thanh toán 06 tháng đầu năm là 22.371 triệu đồng; đạt 54,8% so kế hoạch.

Bao gồm:

#### **1. Đầu tư phân cấp cấp huyện:**

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022: 30.236 triệu đồng.

Khối lượng thực hiện và giải ngân thanh toán 06 tháng đầu năm là 13.115 triệu đồng; đạt 43,4% so kế hoạch.

Trong đó:

##### **1.1. Vốn chuẩn bị đầu tư**

Tổng vốn được giao là 1.000 triệu đồng, được bố trí để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư cho 02 dự án là Nhà thi đấu huyện Khánh Sơn và Xây dựng Cầu Sơn Trung. Đến nay, 02 dự án vẫn chưa thực hiện giải ngân thanh toán do trong năm nguồn ngân sách tỉnh cũng đã hỗ trợ 1.000 triệu đồng để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và chủ đầu tư dự án đã thực hiện giải ngân thanh toán bằng nguồn này. Vì vậy, dự kiến sẽ trình HĐND huyện điều chỉnh giảm kế hoạch vốn để thực hiện các dự án khác.

##### **1.2. Công trình thực hiện đầu tư:**

Tổng vốn được giao là 25.960 triệu đồng, được bố trí để thực hiện đối ứng 02 dự án; thực hiện 05 dự án khởi công mới năm 2022 và Duy tu, sửa chữa 03 dự án trên địa bàn.

- Về đối ứng các công trình: Nguồn vốn phân bổ là 2.560 triệu đồng để thực hiện đối ứng cho 02 dự án chuyển tiếp đó là dự án Lò đốt rác huyện Khánh Sơn và dự án Kè bảo vệ bờ sông Tô Hạp đoạn qua thị trấn Tô Hạp và xã Sơn Hiệp; đến nay các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng và đã giải ngân thanh toán 2.560 triệu đồng đạt 100% kế hoạch vốn giao.

- Dự án khởi công mới năm 2022: Kế hoạch năm 2022 bố trí 19.200 triệu đồng để đầu tư xây dựng 05 dự án khởi công mới năm 2022 bao gồm: Trường tiểu học Sơn Hiệp, Trường tiểu học Ba Cụm Bắc, Nâng cấp chợ Sơn Lâm, Nâng cấp, mở rộng đường ven sông Tô Hạp (Giai đoạn 1), Xây dựng vỉa hè lan can, trồng cây xanh đường Lê Duẩn nối dài (Đoạn từ Vườn ươm đến ngã ba đường Nguyễn Du); đến nay cơ bản các dự án đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và đang tiến hành thi công xây dựng; Tuy nhiên còn dự án Xây dựng vỉa hè lan can, trồng cây xanh đường Lê Duẩn nối dài (Đoạn từ Vườn ươm đến ngã ba đường Nguyễn Du) đến nay vẫn chưa thực hiện hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp. Ước khối lượng thực hiện và giải ngân thanh toán 06 tháng đầu năm là 7.605 triệu đồng; đạt 39,6% so kế hoạch.

- Duy tu, sửa chữa: Nguồn vốn được phân bổ là 4.200 triệu đồng để cải tạo, sửa chữa 03 công trình đã xuống cấp; đến nay đã giải ngân 2.950 triệu đồng, đạt 70,2% kế hoạch giao.

1.3 Nguồn vốn dự phòng chi đầu tư theo quy định là 3.276 triệu đồng. Dự kiến sẽ trình HĐND huyện thông qua kế hoạch phân bổ để thực hiện các dự án. Ước đến hết quý IV sẽ hoàn thành công tác giải ngân đạt 100% so kế hoạch giao.

## **2. Đầu tư phân cấp cấp xã:**

Kế hoạch giao 10.600 triệu đồng, được UBND các xã thị trấn bố trí để đầu tư xây dựng các dự án cấp thiết trên địa bàn. Chủ yếu là nâng cấp, sửa chữa các công trình giao thông, thuỷ lợi, trụ sở làm việc và nhà cộng đồng các thôn... Đến nay đã thực hiện giải ngân thanh toán là 9.256 triệu đồng; đạt 87,3% so kế hoạch vốn được giao; các hạng mục còn lại đang tiếp tục triển khai thi công, dự kiến sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng trong quý III.

**II. Nguồn thu cấp QSĐĐ:** Kế hoạch đầu năm do UBND tỉnh giao là 3.500 triệu đồng. Dự kiến sẽ trình HĐND huyện thông qua kế hoạch phân bổ để thực hiện các dự án. Ước đến hết quý IV sẽ hoàn thành công tác giải ngân đạt 100% so kế hoạch giao.

## **III. Nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2021 chuyển sang:**

Tổng nguồn vốn là 11.335 triệu đồng để tiếp tục thanh toán cho các dự án đã hoàn thành trong năm 2021 nhưng chưa thanh toán hết và các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022, đến nay đã giải ngân thanh toán 10.723 triệu đồng; đạt 94,6% kế hoạch vốn được giao. Dự kiến trong quý III sẽ hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao.

## **B. NGUỒN VỐN DO TỈNH QUẢN LÝ:**

Nguồn vốn do cấp tỉnh quản lý hỗ trợ cho huyện năm 2022 là 66.430 triệu đồng; ước khối lượng giải ngân thanh toán 28.610 triệu đồng; đạt 43,1% so kế hoạch.

Đối với các dự án được giao kế hoạch vốn từ đầu năm, đến nay đã thực hiện giải ngân thanh toán đạt 56,3% kế hoạch. Đối với các dự án mới được UBND tỉnh giao kế hoạch vốn tại Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 21/4/2022, Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh, đến nay đã thực hiện hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp và đang triển khai thực hiện thi công; Tuy nhiên, hiện nay mới chỉ thực hiện tạm ứng tối đa 30% gói thầu xây lắp và thanh toán cá gói thầu tư vấn khảo sát, thiết kế. Vì vậy, khối lượng thực hiện và tỷ lệ giải ngân đến hết tháng 6 chưa đạt tối thiểu 50% kế hoạch vốn theo quy định.

### **C. NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG:**

Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ cho huyện là 14.690 triệu đồng tại Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh để khắc phục một số dự án bị ảnh hưởng do mưa lũ năm 2021 gây ra trên địa bàn như dự án Kè bờ hữu sông Tô Hạp đoạn qua thôn Cam Khánh, xã Sơn Lâm; Kè bờ hữu sông Tô Hạp đoạn qua thôn Dốc Gạo, thị trấn Tô Hạp; Khắc phục xói lở công đường Cô Róa, xã Sơn Lâm; Kè bảo vệ tường rào Khu trung tâm văn hóa xã Sơn Bình... Đến nay, đơn vị được giao làm chủ đầu tư đã giải ngân thanh toán 5.807 triệu đồng, đạt 40% so kế hoạch vốn được giao.

( Chi tiết tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trong 6 tháng đầu năm như biểu mẫu đính kèm).

## **PHẦN II: ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những mặt làm được.**

Sau khi nhận kế hoạch tỉnh giao và Nghị quyết của HĐND huyện khoá IX, kỳ họp thứ tư thông qua; UBND huyện đã phân bổ kế hoạch và giao nhiệm vụ cho các chủ đầu tư dự án, các ngành có chức năng, các xã thị trấn triển khai thực hiện.

Công tác đầu tư và xây dựng cơ bản thường xuyên được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành, Thường vụ Huyện Ủy và HĐND huyện; UBND huyện đã triển khai tích cực việc giám sát chặt chẽ, thực hiện đúng những quy trình, thủ tục đầu tư công; Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức lựa chọn công trình của địa phương theo đúng quy định.

Ban hành bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn huyện Khánh Sơn tại Quyết định 976/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND huyện; làm cơ sở để đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hằng năm, đặc biệt là người đứng đầu các chủ đầu tư dự án, các xã thị trấn trong việc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm.

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư tiến hành ngay thủ tục đầu tư như Giải phóng mặt bằng, ký hợp đồng tư vấn thiết kế, hoàn thành hồ sơ báo cáo TKKT; hồ sơ TK-DT các công trình, trình thẩm định theo quy định...Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân

kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Các chủ dự án đã chủ động được trong quá trình tiến hành các thủ tục đầu tư như: Tự lựa chọn đơn vị tư vấn để ký kết hợp đồng, chủ động trong việc xem xét lựa chọn đơn vị để thi công, lựa chọn đơn vị giám sát...qua đó các chủ dự án thấy rõ trách nhiệm của mình trong việc thực hiện công tác đầu tư và XDCB.

## **2. Những khó khăn, hạn chế.**

Đa số các công trình thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng còn chậm so với tiến độ thực hiện dự án, các đơn vị liên quan còn tập trung thực hiện và phối hợp trong công tác đền bù GPMB, nhất là công tác phê duyệt giá đất của cấp tỉnh.

Giá nhiên liệu, vật liệu xây dựng các tháng đầu năm có sự biến động lớn. Từ đó gây khó khăn cho các nhà thầu xây dựng, cũng như cá chủ đầu tư trong quá trình thực hiện. Đồng thời, đa số các hợp đồng xây dựng trên địa bàn có hình thức trọn gói nên không được điều chỉnh khi trượt giá trong quá trình thực hiện.

Năng lực quản lý của một số chủ đầu tư còn yếu; chưa chủ động trong việc triển khai thực hiện. Một số chủ đầu tư chưa thể hiện trách nhiệm, còn chây Ý; chưa sâu sát, đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thi công, xây dựng. Từ đó đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn.

Tiến độ thực hiện và giải ngân của một số công trình như: Xây dựng vỉa hè lan can, trồng cây xanh đường Lê Duẩn nối dài (Đoạn từ Vườn ươm đến ngã ba đường Nguyễn Du), Nâng cấp, mở rộng đường ven sông Tô Hạp (Giai đoạn 1), Nâng cấp chợ Sơn Lâm, Trường tiểu học Sơn Hiệp... triển khai chậm so kế hoạch.

## **PHẦN III PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM**

- Tiến hành rà soát, đánh giá tiến độ triển khai thực tế và khả năng giải ngân kế hoạch vốn của các dự án để lập cam kết giải ngân 09 tháng và cả năm 2022; trong đó phấn đấu tỷ lệ giải ngân 09 tháng đạt tối thiểu 75% kế hoạch; và cả năm đạt 100% kế hoạch.

- Tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân thanh toán vốn đầu tư công năm 2022, sớm đưa công trình vào khai thác, sử dụng. Chủ đầu tư nào đến thời gian cam kết mà thực hiện giải ngân không đạt đề nghị có biện pháp xử lý, không giao làm chủ đầu tư đối với các dự án tiếp theo. Đồng thời tổ chức đánh giá xếp loại theo bộ tiêu chí tại Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND huyện.

- Kiên quyết cắt giảm vốn của các dự án có tỷ lệ giải ngân không đạt theo quy định. Bố trí cho các dự án có khối lượng và đảm bảo giải ngân đạt kế hoạch đề ra.

- Thực hiện nghiêm túc công tác đầu tư theo Luật Đầu tư công, Luật xây dựng và Luật đấu thầu; đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án có Phương án giải phóng mặt bằng để sớm thi công đưa vào sử dụng.

- Tăng cường khâu giám sát, kiểm tra việc thực hiện ở các chủ đầu tư. Trong đó chú trọng đến các biện pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong 6 tháng đầu năm để hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch được giao.

- Kịp thời báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công định kỳ theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở Kế hoạch & Đầu tư. Tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện và giải ngân các dự án.

- Thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công, báo cáo công tác giám sát đầu tư hàng tháng, hàng quý, năm; báo cáo kịp thời tiến độ các dự án, chương trình cho cơ quan quản lý cấp trên./.

Trên đây là một số nội dung chính về Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm; Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng cuối năm 2022./.

### *Nơi nhận:*

- TT Huyện ủy;
  - TT HĐND huyện;
  - CT, các phó CT UBND huyện;
  - Các thành viên UBND huyện;
  - Các ban HĐND huyện;
  - Lưu: VT, TCKH.

# TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH



# Nguyễn Văn Nhuận



PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIAI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 105 ngày 25 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Khánh Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm điểm khởi công hoàn thành	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư	QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân năm 2021	Kế hoạch năm 2022			Ước thực hiện giải ngân đến 30/6/2022			Ước Tỷ lệ % giải ngân đến 30/6/2022			Ghi chú					
							Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:								
							Tổng số NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn NS huyện	Tổng số NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn NS huyện	Vốn NS xã	Tổng công (tất cả các nguồn	Vốn NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn NS xã				
	TỔNG CỘNG(A+B)						136.791	14.650	66.430	45.071	10.600	67.512	5.807	28.610	23.838	9.256	49.4% 39.5%	43.1% 53.0%	52.0% 87.3%		
A	NGÂN SÁCH HUYỆN(I+II+III)						102.150	55.671	0	0	45.071	10.600	33.094	0	0	23.838	9.256	59.4%		52.0% 87.3%	
I	NGUỒN PHÂN CẤP NĂM 2022						66.058	40.836	0	0	30.236	10.600	22.371	0	0	13.115	9.256	54.8%		43.4% 87.3%	
1	PHÂN CẤP HUYỆN						65.507	30.236	0	0	30.236	0	13.115	0	0	13.115	0	43.4%		43%	
1.1	Vốn chuẩn bị đầu tư						1.000	0	0	1.000	0	0	0	0	0	0	0	0.0%		0%	
1.1.1	Nhà thi đấu phi huyện Khánh Sơn						Người quyết số Quyết định số 07/QĐ-HBND ngày 02/06/2020	25.000	25.000	Người quyết số Quyết định số 24/09/2021	25.000	25.000	Người quyết số Quyết định số 25/03/QĐ-UBND ngày 18/08/2020	40.000	500	500	0	0.0%	0%	0%	
1.1.2	Xây dựng cầu Sam Trưng						Người quyết số Quyết định số 08/QĐ-HBND ngày 02/06/2020	25.000	25.000	Người quyết số Quyết định số 24/09/2021	25.000	25.000	Người quyết số Quyết định số 28/NQ-HĐND ngày 18/08/2020	40.000	500	500	0	0.0%	0%	0%	
1.2	Vốn thực hiện đầu tư							25.960	0	0	25.960	0	13.115	0	0	13.115	0	50.5%		51%	
a	Dẫn ứng các công trình							2.560	0	0	2.560	0	2.560	0	0	2.560	0	100.0%		100%	
1	Lô đất rào huyện Khánh Sơn	BQLDA cát CTXĐ	Xã Sơn Trưng	Phong Giao điều & Đào tạo	Người quyết số Quyết định số 08/QĐ-HBND ngày 02/06/2020	5.500	5.495	4.007	1.460	1.460	1.460	1.460	1.460	1.460	1.460	1.460	100.0%	100%			
2	Kê báo về bờ sông Tô Hạp, đoạn qua thị trấn Tô Hạp và xã Sam Hập, huyện KS	BQLDA cát CTXĐ	Xã Sơn Trưng	Phong Kinh iết & Hạ tầng	Người quyết số Quyết định số 03/NQ-HĐND ngày 02/8/2017	81.550	81.550	Người quyết số Quyết định số 07/2017	81.550	81.550	81.550	81.550	81.550	81.550	81.550	81.550	100.0%	100%			
b	Dự án khởi công mới năm 2022							19.200	0	0	19.200	0	7.605	0	0	7.605	0	39.6%		40%	
1	Trường tiểu học Sam Hiệp						Số 231/QĐ-UBND ngày 10/09/2021	4.000	4.000	Người quyết số Quyết định số 08/QĐ-HBND ngày 02/06/2020	4.000	4.000	Người quyết số Quyết định số 08/QĐ-HBND ngày 02/06/2020	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	35.3%	35%	
2	Trường tiểu học Ba Cùm Bắc	BQLDA cát CTXĐ	Xã Ba Cùm Bắc	Phong Kinh iết & Hạ tầng	Số 231/QĐ-UBND ngày 10/09/2021	4.000	4.000	Người quyết số Quyết định số 08/QĐ-HBND ngày 02/06/2020	4.000	4.000	Người quyết số Quyết định số 08/QĐ-HBND ngày 02/06/2020	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	50.3%	50%			
3	Nâng cấp trường Sam Lâm						Số 230/2/QĐ-UBND ngày 10/09/2021	2.500	2.500	Người quyết số Quyết định số 08/QĐ-HBND ngày 02/06/2020	2.500	2.500	Người quyết số Quyết định số 08/QĐ-HBND ngày 02/06/2020	2.500	2.500	2.500	2.500	2.500	40.0%	40%	
4	Nâng cấp mở rộng đường ven sông Tô Hạp (Giai đoạn I)						Số 230/2/QĐ-UBND ngày 10/09/2021	5.200	5.200	Người quyết số Quyết định số 08/QĐ-HBND ngày 02/06/2020	5.200	5.200	Người quyết số Quyết định số 08/QĐ-HBND ngày 02/06/2020	5.200	5.200	2.000	2.000	38.5%	38%		
5	Xây dựng vỉa hè lõi cát, trồng cây xanh dọc đường Tô Hạp (Giai đoạn II)	Ban quản lý dịch vụ công	TT Tô Hạp	TT Tô Hạp	Số 229/QĐ-UBND ngày 10/09/2021	3.500	3.500	Số 290/7/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	3.500	3.500	Người quyết số Quyết định số 08/QĐ-HBND ngày 02/06/2020	3.500	3.500	Người quyết số Quyết định số 08/QĐ-HBND ngày 02/06/2020	3.500	3.500	1.183	1.183	33.8%	34%	
c	Duy tu, sửa chữa							4.200	0	0	4.200	0	2.950	0	0	2.950	0	70.2%		70%	
1	Sửa chữa trại sở làm việc Huyện ủy Khánh Sơn	Văn phòng Huyện ủy	TT Tô Hạp	Văn phòng Huyện ủy	Số 228/QĐ-UBND ngày 10/09/2021	J.500	Số 290/8/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	J.488	J.500	J.500	J.500	J.500	J.500	J.500	J.500	J.500	60.0%	60%			
2	Sửa chữa Khu liên cơ hành chính I	Văn phòng HĐND & UBND	TT Tô Hạp	Văn phòng HĐND & UBND	Số 28/8/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	J.500	Số 29/9/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	J.485	J.500	J.500	J.500	J.500	J.500	J.500	J.500	J.500	59.4%	59%			
3	Sửa chữa trụ sở làm việc Uỷ ban MTTQVN huyện	Ủy ban MTTQVN	TT Tô Hạp	Ủy ban MTTQVN	Số 229/0/QĐ-UBND ngày 10/09/2021	J.200	Số 29/7/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	J.195	J.200	J.200	J.200	J.200	J.200	J.200	J.200	J.200	96.6%	97%			
1.3	Dự phòng chi đầu tư																0.0%		0%		

Số TT	Tên công trình	Địa điểm diễn hành (Xã TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư	QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Tổng số mức đầu tư năm 2021	Kế hoạch năm 2022			Ước thực hiện giải ngân đến 30/6/2022			Ước Tỷ lệ % giải ngân đến 30/6/2022			
								Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:			
								Tổng số Vốn NS NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn NS huyện	Tổng số Vốn NS NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn NS huyện	Tổng số Vốn NS NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn NS huyện	
2	PHẦN CẤP XÃ			Số quyết định	Tổng mức đầu tư												
2.1	Đường dẫn vĩnh hằng A qua lối vào ống Nguyễn Tu Hai đi nhà ống Cao Phong Xã	UBND xã Thành Sơn	Xã Thành	2022	Số 264/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND xã	1.150	11.738	561	10.690	0	0	10.690	9.256	0	0	9.256	87,3%
2.2	Nâng cấp đường từ nhà ống Cao Bình B đến nhà ống Cao Thành Vương	UBND xã Thành Sơn	Xã Thành	2022	Số 49/QĐ-UBND ngày 25/04/2022 của UBND xã	350	347	0	0	0	0	0	0	0	0	0,0%	0%
2.3	Nâng cấp và cải tạo đường từ nhà ống Hieu học đền nhà ống Đồng xã Sơn Lãm	UBND xã Sơn Lãm	Xã Sơn Lãm	2022	Số 77/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND xã	396	394	394	370	394	370	94,0%	94%	95,3	100,0%	100%	87,3%
2.4	Nâng cấp, mở rộng đường 155 thôn Cẩm Khanh	UBND xã Sơn Lãm	Xã Sơn Lãm	2022	Số 79/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND xã	862	540	540	540	540	540	100,0%	100%	540	100,0%	100%	94%
2.5	Giao hóa via hè xã Sơn Lãm	UBND xã Sơn Lãm	Xã Sơn Lãm	2022		300	300	300	300	300	300	16,7%	17%	300	50	50	17%
2.6	Đường vào khu sản xuất từ nhà ống Cao Lương đền đài ống Cao Văn Đạt	UBND xã Sơn Lãm	Xã Sơn Lãm	2020	Số 94/QĐ-UBND của UBND xã	1.186	66	66	66	66	66	100,0%	100%	66	66	66	100,0%
2.7	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu đoàn cát (đoàn cát cát cát vùng đền đoàn cát gần nhà ống Cao Nàng)	UBND xã Sơn Bình	Xã Sơn Bình	2022	Số 07/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND xã	908	1.000	1.000	908	908	908	98,8%	99%	908	98,8%	98,8%	99%
2.8	Nâng cấp, mở rộng đường đền 02 đền cần trên Lộ Bình	UBND xã Sơn Bình	Xã Sơn Bình	2022	Số 08/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND xã	479	510	510	479	479	479	93,9%	94%	479	479	479	93,9%
2.9	Đường BTXM thôn Hòn Dung	UBND xã Sơn Hlep	Xã Sơn Hlep	2022	Số 12/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND xã	1.162	1.162	1.162	1.154	1.154	1.154	100,0%	100%	1.154	1.154	1.154	100,0%
2.10	Nâng cấp, sửa UBND xã Sơn Hlep	UBND xã Sơn Hlep	Xã Sơn Hlep	2022	Số 10/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND xã	394	393	393	346	346	346	100,0%	100%	346	346	346	100,0%
2.11	Sửa chữa kênh mương Chí Chay	UBND xã Sơn Trung	Xã Sơn Trung	2021	Số 11/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của UBND xã	1.000	982	982	561	371	371	100,0%	100%	371	371	371	100,0%
2.12	Kè và nương rào nhà văn hóa thôn Chí Chay	UBND xã Sơn Trung	Xã Sơn Trung	2022	Số 202/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND xã	625	625	625	549	549	549	99,9%	100%	549	99,9%	99,9%	100%
2.13	Đường từ nhà ống Mẫu Đoàn đến Suối Đầu Bò	UBND xã Sơn Trung	Xã Sơn Trung	2022	Số 203/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND xã	625	549	549	549	549	549	99,9%	100%	549	99,9%	99,9%	100%
2.14	Đường từ nhà ống Mẫu Thành đến nhà bà Yên Thành Suối Đầu	UBND xã Sơn Trung	Xã Sơn Trung	2022	Số 106/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND xã	380	380	380	150	150	150	100,0%	100%	150	39,5%	39,5%	39%
2.15	Lam sân Nhà Văn Hóa xã Ba Cùm Bắc	UBND xã Ba Cùm Bắc	Xã Ba Cùm Bắc	2022	Số 408/QĐ-UBND ngày 22/12/2021	905	905	905	813	813	813	100,0%	100%	813	800	800	100,0%
2.16	Xây dựng khu vui chơi giải trí thành niên xã Ba Cùm Nam	UBND xã Ba Cùm Nam	Xã Ba Cùm Nam	2022	Số 154/QĐ-UBND ngày 09/9/2021	799	905	905	904	904	904	100,0%	100%	904	100,0%	100%	100%
2.17	Xây dựng sân, công trường rào pha công đóng phần Suối Me	UBND xã Ba Cùm Nam	Xã Ba Cùm Nam	2022	Số 149/QĐ-UBND ngày 09/9/2021	500	500	500	500	500	500	100,0%	100%	500	50	50	100,0%
2.18	Đường BTXM vào khu sản xuất TDĐ Hấp Cường	UBND thị Trấn Tô Hấp	Trấn Tô Hấp	2022		972	1.080	1.080	1.080	1.080	1.080	100,0%	100%	1.080	100,0%	100%	100%
II	NGUỒN THU CQSĐB					3.500	3.500	3.500	0	0	0	0,0%	0,0%	0	0,0%	0,0%	0,0%

Số TT	Tên công trình	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công hoàn thành	QĐ phê duyệt chủ trương	QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022			Ước thực hiện giải ngân đến 30/6/2022			Ước Tỷ % giải ngân đến 30/6/2022		
								Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:		
								Tổng số Vốn NS NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn NS huyện	Vốn NS xã	Tổng số Vốn NS NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn NS huyện	Vốn NS xã	
III	TĂNG THU TIẾT KIỆM CHI NĂM 2021 CHUYÊN SANG				Số quyết định	Tổng mức đầu tư	53.807	36.082	11.335	0	0	11.335	0	10.723	0	94,6%
1	Trường THCS Tô Hap	BQLDA c/c CTXĐ	TT Tô Hap	2021	N/Q số 31/NQ-HND ngày 24/11/2020	6.000	Số 1797/QĐ-LBND ngày 15/12/2020	6.000	5.797	33	33	33	33	33	33	94,6%
2	Xây dựng 02 phòng học điểm trường Tiểu học Tô Giang 2	Phòng GD & ĐT	Xã Thành Sơn	2021	Số 1243/QĐ-LBND ngày 01/10/2020	1.500	Số 1448/QĐ-LBND ngày 30/10/2020	1.411	1.321	3	3	3	3	3	3	100,0%
3	Đường Hồi Bù Trung (Đoạn ngã ba mía mèo đến ngã ba đường Lê Duẩn)	Phòng Kinh tế & Hạ tầng HND	Xã Tô Hap	2020-2026/2020 của	Nghị quyết số 12/QĐ-HND ngày 7.500	Số 889/QĐ-LBND ngày 11/8/2020	7.495	5.436	2.064	2.064	2.064	2.064	2.064	2.064	100,0%	
4	Nâng cấp nới dài Đường Lê Duẩn (Đoạn gần Hồi Kiến Lân đến ngã ba đường Nguyễn Duy Bình)	Phòng Kinh tế & Hạ tầng C/qm Bắc	Xã Bùi Sơn	2021	Số 1242/QĐ-LBND ngày 01/10/2020	4.000	Số 1444/QĐ-LBND ngày 30/10/2020	4.061	2.243	1.811	1.811	1.811	1.811	1.811	1.811	100,0%
5	Đường BTXH vào hầm Tịnh uỷ xã Sơn Bình	BQLDA c/c UBND	Xã Sơn Bình	2022	Số 2329/QĐ-LBND ngày 15/9/2021	1.000	Số 2927/QĐ-LBND ngày 03/12/2021	1.088	1.088	1.063	1.063	97,7%	98%	98%	98%	
6	Nối tiếp đường vào KSK Suối Chòi xã Thành Sơn	BQLDA c/c CTXĐ	Xã Thành Sơn	2022	Số 2330/QĐ-LBND ngày 13/9/2021	1.150	Số 2928/QĐ-LBND ngày 03/12/2021	1.150	1.150	1.126	1.126	97,9%	98%	98%	98%	
7	Nâng cấp hệ thống mương chủ bờ phản lựu và đường mương số liệu	Văn phòng Huyện Kinh tế & UBND	Xã Sơn	2021	Số 1237/QĐ-LBND ngày 01/10/2020	3.000	Số 925/QĐ-LBND ngày 04/6/2021	2.089	2.373	569	569	569	569	569	569	100,0%
8	Xây dựng văn phòng dân MHP có phần tạo ve Nhieu vành kín vè Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã Bùi Cẩm Đức	UBND xã Bùi Cẩm Đức	Xã Bùi Cẩm Đức	2021-	Số 2333/QĐ-LBND ngày 13/9/2021	900	Số 2417/QĐ-LBND ngày 24/9/2021	895	891	891	888	888	888	99,7%	100%	100%
9	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Chí Chay, xã Sơn Trung	UBND xã Sơn Trung	Xã Sơn Trung	2021-	Số 2333/QĐ-LBND ngày 13/9/2021	1.200	Số 2934/QĐ-LBND ngày 07/12/2021	1.192	1.190	1.190	700	700	58,8%	59%	59%	
10	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Suối Mộc xã Bùi Cẩm Nam	UBND xã Bùi Cẩm Nam	Xã Bùi Cẩm Nam	2021-	Số 2328/QĐ-LBND ngày 13/9/2021	1.200	Số 2848/QĐ-LBND ngày 26/11/2021	1.192	1.190	1.190	1.121	1.121	94,2%	94%	94%	
11	Nâng cấp sửa chữa Hồi truong UBND huyện	Văn phòng HND & UBND	TT Tô Hap	2021	Số 1239/QĐ-LBND ngày 01/10/2020	2.800	Số 1446/QĐ-LBND ngày 30/10/2020	2.799	2.729	62	62	62	62	100,0%	100,0%	100%
12	Ké sước Tô Lương dồn rác cát trên Tô Lương, dồn khu dân cư lấp đầm 84, thi trấn Tô Hap	BQLDA c/c CTXĐ	TT Tô Hap	2021	Số 235/QĐ-LBND ngày 10/3/2021	5.000	Số 297/QĐ-LBND ngày 15/5/2021	4.500	913	581	581	581	581	100,0%	100,0%	100%
13	Nâng cấp đê hào huyện (Ciąi đầm 2)	Phòng Kinh tế & Hạ tầng HND	TT Tô Hap	2020-	số 1335/QĐ-LBND ngày 25/10/2019	7.000	số 1415/QĐ-LBND ngày 30/10/2019	6.986	6.453	480	480	480	480	100,0%	100,0%	100%
14	Xây dựng đê kè mực tạo cảnh quan cua Cây Da	Phòng Kinh tế & Hạ tầng C/qm Bắc	Xã Bùi Cẩm Bắc	2017-	số 581/QĐ-LBND ngày 03/10/2016	3.20	số 656/QĐ-LBND ngày 27/10/2016	3.120	206	206	206	206	206	100,0%	100,0%	100%
15	Trường tiểu học Sơn Lam giai đoạn 2	BQLDA c/c CTXĐ	Xã Sơn Lam	2019	Số 1134/QĐ-LBND ngày 10/10/2015	5.930	Số 1539/QĐ-LBND ngày 30/10/2017	5.930	5.847	4	4	4	4	100,0%	100,0%	100%
16	Nâng cấp đường vào hòn Cát Rồi, xã Sơn Lâm (ciąi đầm 2)	BQLDA c/c CTXĐ	Xã Sơn	2020	Số 1531/QĐ-LBND ngày 11/11/2020	1.000	Số 1557/QĐ-LBND ngày 13/11/2020	999	990	4	3	3	3	75,9%	76%	
17	Nâng cấp đường vào đập Đầu Bò Ha xã Sơn Trung	BQLDA c/c CTXĐ	Xã Sơn Trung	2020	Số 1532/QĐ-LBND ngày 11/11/2020	1.000	Số 1558/QĐ-LBND ngày 13/11/2020	1.000	990	5	5	5	5	100,0%	100%	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện (Xã, Phường, Tp)	Thời gian đến khi hoàn thành	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư	QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân năm 2021 (tất cả các nguồn)	Kế hoạch năm 2022			Ước thực hiện giải ngân đến 30/6/2022			Ước Tỷ lệ % giải ngân đến 30/6/2022			Ghi chú		
								Tổng số NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn NS huyện	Vốn NS xã	Tổng số NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn NS huyện	Vốn NS xã	Tổng cảng tai cảng cũi cát nguyên	Vốn NSTW	Vốn NS huyện	Vốn NS xã
1/8	Đường vào khu sơn xuất suối Lò Ô, xã Ba Cùm Bắc	BQLDA c/c CTXD Cùm Bắc	Xã Ba 2020	Số 1533/QĐ-UBND ngày 1/1/2020	1.000	Số 1539/QĐ-UBND ngày 1/1/2020	1.000	990	4			1.000	990	4		100,0%	100,0%		
B	NGÂN SÁCH TỈNH VÀ TRUNG ƯƠNG																		
1	NGÂN SÁCH TỈNH GIAO THEO KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM																		
1	Nhà thiêu rúi huyện Khanh Sơn	BQLDA c/c CTXD Tô Hap	Thị trấn Tô Hap	2020- 2022	Nghị quyết số 25/000 ngày 02/09/2020	25.000	Quyết định số 24/6/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	25.000	2.500	2.500		2.306	2.306	4		92,2%	92,2%		
2	Xây dựng cầu Sơn Trung	BQLDA c/c CTXD Tô Hap	Thị trấn Tô Hap	2021- 2025	Nghị quyết số 40.000 HĐND ngày 18/08/2020	40.000	Quyết định số 25/3/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	40.000	3.500	3.500		1.725	1.725	4		49,3%	49,3%	THEM THIẾT NGÀY 2/10/2022	
3	Kết hàn vé thương lưu cầu Thơ Mộng	BQLDA c/c CTXD Cùm Bắc	Xã Ba 2022	2021- 02/06/2020	NQ số 09/NQ- HĐND ngày 09/06/2020	11.000	Quyết định số 10.992 UBND huyện HĐND huyện	10.992	6.000	4.900		4.422	4.422	4		90,2%	90,2%		
4	Hỗ trợ đầu tư nông trường sản xuất gắn đoàn 2021-2025 huyện Khanh Sơn	BQLDA c/c CTXD Cùm Nam	Ban QL hổ trợ đầu tư nông trồng sản xuất huyện Khanh Sơn	2021- 16/10/2019	Số 1536/QĐ-UBND ngày 11/11/2020	1.100	Số 1533/QĐ-UBND ngày 13/11/2020	1.999	244	686		69	69	69		10,1%	10,1%		
5																32,6%	32,6%		
6	Dương Dụ	BQLDA c/c CTXD Hap	TT Tô 2017- cacia UBND huyện	2021-	số 579b/QĐ-UBND ngày 27/10/2016	50.059	số 662b/QĐ-UBND ngày 27/10/2016	49.024	15.550	5.384		2.919	2.919	4		54,2%	54,2%		
	NGÂN SÁCH TỈNH BỔ SUNG THEO QĐ SỐ 1093 NGÀY 21/04/2022 CỦA UBND TỈNH																		
1	PHỤ LỤC 2																		
1.1	Trường TH&KCS Nậm Bình	BQLDA c/c CTXD Cùm Bình	Xã Nậm Bình	2021- 2025	Số 1249/QĐ-UBND ngày 01/10/2020	5.000	Số 2922/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	4.997	4.900	4.900		1.784	1.784	4		36,4%	36,4%	XĐCB tấp trung	
1.2	Trường Mầm non 1/6	BQLDA c/c CTXD Tô Hap	Thị trấn Tô Hap	2021- 2025	Số 1248/QĐ-UBND ngày 01/10/2020	5.000	Số 2923/QĐ-UBND ngày 01/12/2021	4.997	4.900	4.900		1.638	1.638	4		33,4%	33,4%	XĐCB tấp trung	
1.3	Trường TH&KCS Thành Sơn	Phong Giao duc & Dao tạo	Xã Thành Sơn	2021- 2025	Số 1250/QĐ-UBND ngày 01/10/2020	5.000	Số 2935/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	4.515	4.200	4.200		1.465	1.465	4		34,9%	34,9%	XĐCB tấp trung	
1.4	Mua sắm thiết bị dạy học và phiếu lớp 2- 9 phục vụ đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông của huyện Khanh Sơn (trại đoàn 1, lớp 2 và lớp 6)	Phong Giao duc & Dao tạo	Huyện Khanh Sơn	2021- 2022	Số 2336/QĐ-UBND ngày 13/09/2021	5.000	Quyết định số 26/2/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	5.000	4.900	4.900		1.594	1.594	32,5%		32,5%	32,5%	XĐCB tấp trung	
1.5	Điện tử trong thiết bị âm thanh, ánh sáng cho Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện Khanh Sơn	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Thị trấn Tô Hap	2020- 2022	Số 922/QĐ-UBND ngày 18/08/2020	1.000	Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 02/10/2020	991	970	970		300	300			30,9%	30,9%	XĐCB tấp trung	
2	PHỤ LỤC 3 (Hỗ trợ đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)																		
2.1	Kết hàn vé khu dân cư Khe Đức Giao giao doan 3	Phong Kinh NKTNT Tô Hap	Thị trấn Tô Hap	2022	Số 2904/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	4.000	Số 287/QĐ-UBND ngày 23/02/2022	4.000	4.000	4.000		1.600	1.600	4		40,0%	40,0%	XĐCB tấp trung	
2.2	Kết hàn vé khu dân cư Khe Sơn 8, xã Sơn Trung	Phong Kinh Xã Sơn Trung	Xã Sơn Trung	2022	Số 2902/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	1.000	Số 298/QĐ-UBND ngày 23/02/2022	999	1.000	1.000		400	400	4		40,0%	40,0%	XĐCB tấp trung	
2.3	Đường cùm nam đê khu dân cư Tà Giả kết Sơn Hấp	Phong Kinh Xã Sơn Hấp	Xã Sơn Hấp	2022	Số 2901/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	1.000	Số 297/QĐ-UBND ngày 23/02/2022	999	1.000	1.000		400	400	4		40,0%	40,0%	XĐCB tấp trung	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm công hoàn thành	Thời gian khởi đầu tư	QĐ phê duyệt chủ trương	QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022			Ước thực hiện giải ngân đến 30/6/2022			Ước Tỷ lệ % giải ngân đến 30/6/2022				
									Tổng số (tất cả các nguồn)	Vốn NS NSTW	Vốn NS huyện	Tổng số (tất cả các nguồn)	Vốn NS NSTW	Vốn NS huyện	Vốn NS xã	Tổng cộng (tất cả các nguồn)	Vốn NSTW	Vốn NS huyện	Vốn NS xã
									Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Tổng mức đầu tư	24.393	0	24.280	14.690	9.590	0	0	39,9%
3	PHƯ LỤC 3 (Khắc phục mực lũ năm 2021)			Cần trấn áp lũ vào khu dân cư thôn Tà Giả xã Sơn Hiệp	Phòng Kinh Hội & Hỗn ống Hiệp	Xã Sơn Trung	2022	Số 232/QĐ-L(BND) ngày 18/02/2022	3.500	Số 289/QĐ-L(BND) ngày 25/02/2022	3.500	3.490	3.490	1.400	1.400	1.400	40,1%	40,1%	
3.1	Kết hòi sông khu vực Dân Dân Bi Trung	BQLDA các CTXH	Xã Sơn Trung	Số 239/QĐ-L(BND) ngày 18/02/2022	1.200	Số 296/QĐ-L(BND) ngày 25/02/2022	1.200	1.200	1.200	481	481	481	40,1%	40,1%	AODC/B iáp trong năm 2021 chuyển sang 2022				
3.2	Kết hòi sông khu vực Tà Giả đoạn qua khu dân cư thôn Tà Giả xã Sơn Hiệp	Phòng NN&PTNT	Xã Sơn Hiệp	Số 41/QĐ-L(BND) ngày 15/03/2022	3.000	Số 49/QĐ-L(BND) ngày 25/03/2022	2.994	2.990	2.990	1.197	1.197	1.197	41,3%	41,3%					
3.3	Kết hòi sông Tà Giả đoạn qua thôn Tà Giả xã Sơn Sơn	Phòng Kinh Hội & Hỗn ống Thạnh	Xã Thạnh	Số 412/QĐ-L(BND) ngày 15/03/2022	2.000	Số 489/QĐ-L(BND) ngày 25/03/2022	2.000	2.000	2.000	800	800	800	40,0%	40,0%					
3.4	Kết hòi sông Tà Giả đoạn qua thôn Tà Giả xã Sơn Sơn	Phòng Kinh Hội & Hỗn ống Thạnh	Xã Thạnh	Số 413/QĐ-L(BND) ngày 15/03/2022	2.500	Số 294/QĐ-L(BND) ngày 25/02/2022	2.499	2.499	2.499	920	920	920	36,9%	37%					
3.5	Kết hòi sông Tà Giả đoạn qua thôn Cam Khanh, xã Sơn Lam	BQLDA các CTXH	Xã Sơn Lam	Số 237/QĐ-L(BND) ngày 18/02/2022	2.500	Số 294/QĐ-L(BND) ngày 25/02/2022	2.499	2.499	2.499	1.400	1.400	1.400	40,0%	40,0%					
3.6	Kết hòi sông Tà Giả đoạn qua thôn Đắc Giao, thị trấn Tà Giả	Phòng NN&PTNT	Thị trấn Tà Giả	Số 235/QĐ-L(BND) ngày 18/02/2022	3.500	Số 292/QĐ-L(BND) ngày 25/02/2022	3.500	3.500	3.500	1.400	1.400	1.400	40,0%	40,0%					
3.7	Kết phục sỏi lở công trình Cố Roca xã Sơn Lam	Phòng Kinh Hội & Hỗn ống Lâm	Xã Sơn Lam	Số 233/QĐ-L(BND) ngày 18/02/2022	900	Số 290/QĐ-L(BND) ngày 25/02/2022	900	900	900	360	360	360	40,0%	40%					
3.8	Kết hòi sông rào Khu trung tâm văn hoa xã Sơn Bình	BQLDA các CTXH	Xã Sơn Bình	Số 238/QĐ-L(BND) ngày 18/02/2022	3.000	Số 295/QĐ-L(BND) ngày 25/02/2022	3.000	3.000	3.000	1.177	1.177	1.177	39,2%	39%					
3.9	Đường Tà Giả	Phòng Kinh Hội & Hỗn ống Lâm	Xã Sơn Lâm	Số 234/QĐ-L(BND) ngày 18/02/2022	1.800	Số 291/QĐ-L(BND) ngày 25/02/2022	1.800	1.800	1.800	750	750	750	41,7%	42%					
3.10	Kết hòi sông Tà Giả đoạn qua thôn A Thị xã Ba Vì	Phòng NN&PTNT	Xã Ba Vì	Số 236/QĐ-L(BND) ngày 18/02/2022	3.000	Số 293/QĐ-L(BND) ngày 25/02/2022	3.000	3.000	3.000	1.200	1.200	1.200	40,0%	40%					
III	NGUỒN TIẾT KIỂM CHI NĂM 2021 THEO QĐ SỐ 1091 NGÀY 21/04/2022 CỦA UBND TỈNH	Văn phòng Huyện ủy Thị trấn Tà Giả	Thị trấn Tà Giả	Nghị quyết số 06/QĐ-HPNĐ ngày 6/06/2022	6.000	Số 488/QĐ-L(BND) ngày 23/5/2022	6.000	6.000	6.000	1.500	1.500	1.500	25,0%	25,0%	XDKB iáp trung				
1.1	Trung tâm Chỉnh trị huyện Kinh Sơn									1.500	1.500	1.500							